TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày:25 - 4-2022

NHÂNDANH
NƯỚCCỘNGHOÀXÃHỘICHỦNGHĨAVIỆTNAM

TOÀÁNNHÂNDÂNHUYỆN Đ, TỈNHTHÁINGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Đỗ Hữu Nhường

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Vũ Văn Hoàn.

Ông Lê Thanh Hải.

- Thư kýphiên toà:Bà Lô Thị Lệ Hoài -Thư ký Tòaán nhân dânHện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:Bà Lê Thị Tuyết Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày25 tháng 4năm 2022 tại hội trườngTòa án nhân dânHện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụán hình sự thụ lý số09/2022/TLST-HSngày 10tháng 3 năm 2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số12/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022đối với các bị cáo:

1. Họ và tên:**Lâm Văn G**.Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/12/1985 tại Hện V, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm H, xã L, Huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lâm Văn Đ, sinh năm 1959, con bà:Lăng Thị B, sinh năm 1962; Vợ: Lưu Thị T và có 01 con sinh năm 2009;gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:Q định số 197/2018/QĐ-TA ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 05/7/2019.

Bị cáobị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/10/2021 đến nay,hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Đ- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên:**Trần Quốc H**.Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1989 tại Huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm H, xã L, Huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1965, con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị U (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

-Tiền án: Bản án số 296/2018/HS-ST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tuyên xử 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 05/10/2019.
- Tiền sự: Q định số 23/2021/QĐ-TA ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân Huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.
Bị cáobị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/10/2021 đến nay,hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Đ - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- Bị hại:

1. Cháu Lý Công C, sinh ngày 10/7/2014.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý công C:

Anh Lý Văn Q, sinh năm 1978/có mặt.

Trú tại: Xóm B, xã L, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lý công C:

Ông Đào Anh T1– Trợ giúp viên pháp lý thuộcTrung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

2. Bà Đàm Thị Thu M, sinh năm 1950/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm N, xã H, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964/ có mặt.

Trú tại: Xóm P, xã V, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Cháu Đỗ QuangT3, sinh ngày 18/3/2009.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ QuangT3:

Ông Đỗ Đức T4, sinh năm 1964/ có mặt.

Trú tại: Tổ 4, thị trấn S, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đỗ QuangT3:

Luật sư Nguyễn Công Q1 – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Bà Bùi Thị N1, sinh năm 1968/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Duy H2, sinh năm 1992/ có mặt.

Cùng trú tại: Xóm H, xã L, Hện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn G và Trần Quốc H có quan hệ bạn bè, cùng chơi với nhau và đều là các đối tượng nghiện ma túy. Từ cuối tháng 9/2021, do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân nên G rủ H cùng nhau sử dụng chiếc xe mô tô của H, nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu xám bạc, BKS 12F9-1663 (H dùng băng dính đen dán vào BKS để tránh sự phát hiện của người dân và chính quyền) tìm xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp hoặc cướp đem bán lấy tiền tiêu sài, H đồng ý.Trong thời gian từ ngày 26/9/2021 đến ngày 13/10/2021, H và G thực hiện 04 vụ "Cướp giật tài sản", "Cướp tài sản" và "trộm cắp tài sản" trên địa bàn Huyện Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 26/9/2021, G điều khiển xe mô tô BKS 12F9-1663 chở H từ nhà ở xóm H, xã L, Huyện V đi đến khu vực Km 7 đường Quốc lộ 1B thì rẽ vào đường tỉnh lộ 273 đi UBND xã M, Huyện Đ, phát hiện nhà anh Lý Văn Q (sinh năm 1978, thuộc xóm B, xã L, Huyện Đ) ở mặt đường bên phải theo hướng đi, không đóng cửa, trong nhà chỉ có một mình cháu Lý Công C (sinh ngày 10/7/2014 – 07 tuổi 02 tháng, 16 ngày) đang ngồi trên phản trong nhà, cầm điện thoại trên tay để chơi. Thấy vậy, H và G điều khiển xe quay lại và dựng sát lề đường gần cổng nhà anh Q. H bảo G ở xe đợi, cảnh giới, còn H vào một mình. Khi vào nhà, H hỏi cháu C "bố mẹ có nhà không cháu" thì cháu C trả lời "không". H lập tức dùng tay trái giật chiếc điện thoại cháu C đang cầm rồi chạy ra chỗ G đợi và lên xe mô tô cùng nhau bỏ chạy. Sau đó, cả hai sang thành phố T để bán, H trực tiếp mang đi bán cho người đàn ông lạ mặt ở quán trà đá gần trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh thuộc phường H, thành phố T với giá 450.000đ và sau đó cùng G tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, G điều khiển xe mô tô BKS 12F9-1663 chở Htrên đường Quốc lộ 1B theo hướng UBND xã T đi xã Q1 Sơn, Hện Đ đến Km số 8 thì cả 2 phát hiện bà Đàm Thị Thu M (sinh năm 1950, trú tại xóm N, xã T1, Huyện Đ) đang điều khiển xe đạp điện đi theo hướng ngược lại, phía trước giỏ xe có để 1 túi xách. Thấy vậy, G và H quay lại thì thấy bà M rẽ vào đường bê tông đi xóm N, xã T1 thì đi theo một đoạn và vượt lên rồi quay xe lại dừng đợi bà M đến gần thì G giả vờ hỏi thăm nhà ông Định khoan giếng để đánh lạc hướng của bà M. Thấy vậy, bà M dừng xe lại và trả lời "không biết" thì H ngồi sau dùng tay trái giật chiếc túi xách của bà M đang để ở giỏ xe, còn G thì tăng ga điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy. Trên đường bỏ chay, H kiểm tra túi xách thấy có 01 điện thoại di động và 250.000đ, H cầm điện thoại và tiền cho vào túi quần, còn túi thì ném xuống cầu C. Sau đó, H và G đi về thành phố T, H tiếp tục bán điện thoại cho người đàn ông lạ mặt trên tại quán trà đá gần trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh thuộc phường H, thành phố T với giá 350.000đ và sau đó cùng G tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2021, G điều khiển xe mô tô BKS 12F9-1663 chở H theo hướng đi vào xóm P, xã V, Huyện Đ. Khi đi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1964, trú tại xóm P, xã V, Huyện Đ), G thấy bà T2 đang ngồi trông cháu ở ngoài sân nên điều khiển xe mô tô chở H đến trước cổng nhà bà T2 thì dừng lại,H quay đầu xe, vẫn để nổ máy và đợi ở ngoài cổng để G một mình đi vào. Do biết bà T2 có cháu tên K bán lợn rừng nên G giả vờ nói với bà T2 "Cháu muốn mua lợn rừng, bà có số của K bán lợn không, bà gọi hộ cháu", bà T2 không nghi ngờ gì và gọi hộ thì G đề nghị bà T2 đưa điện thoại để nói chuyện trực tiếp với anh K, bà T2 đã đưa điện thoại cho G thì G nói chuyện qua loa và nhanh chóng di chuyển ra cổng nơi H đang đợi sẵn để bỏ chạy. Thấy vậy, bà T2 liền truy hô và đuổi theo ra cổng. Do đường trơn nên H và G bị đổ xe nên bà T2 đuổi kịp và túm được vào người của G. Lúc này G dùng tay gạt, đẩy bà T2để chiếm đoạt bằng được chiếc điện thoại và tiếp tục lên xe mô tô cùng H chạy thoát. Sau đó, H và G đi xuống khu vực thành phố T để bán điện thoại, H trực tiếp bán cho người đàn ông lạ mặt (người đã mua 2 lần trước)

tại quán trà đá gần trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh thuộc phường H, thành phố T với giá 250.000đ và sau đó cùng G tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 10h ngày 13/10/2021, H điều khiển xe mô tô từ nhà đến đón G, khi cả 2 đến đoạn đường thuộc tổ 1, thị trấn S, Huyện Đ, H và G nhìn thấy cháu Đỗ QuangT3 (SN 2009) và cháu Trần Huy H1 (SN 2009), cùng trú tại tổ 4, thị trấn S, Huyện Đ đang chơi phía trước cổng trạm y tế thị trấn. Lúc này H1 đạp xe còn T3 đang ngồi chơi điện thoại ở hiên trước cửa quầy thuốc của trạm y tế. Sau đó T3 cất điện thoại vào balo để sát tường quầy thuốc rồi đi ra đạp xe, còn H1 ra gần hiên quầy thuốc ngồi. Lúc này, H và G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. H điều khiển xe sát lề đường đến trước cửa quầy thuốc và quay đầu xe hướng ra phía UBND thị trấn Sông Cầu, G xuống xe đến gần vị trí H1 ngồi và đưa H1 15.000 đồng và bảo "đi mua hộ chú cái bật lửa" nhằm đánh lừa sự chú ý của Hưng. H1cầm tiền rồi chạy sang phía bên kia đường cách chỗ ngồi khoảng 20m. Khi thấy H1đi thì G tiếp tục nói T3 đi mua thêm cho 1 chiếc bật lửa, thì T3 đồng ý. Sau khi thấy H1và T3 vào quầy tạp hóa thì G đến lấy trộm chiếc balo của T3 và lên xe mô tô H đợi sẵn đi ra đường Quốc lộ 1B về thành phố Thái Nguyên. Trên đường đi, G mở balo thấy 01 điện thoại VIVO Y81, màu đỏ, máy qua sử dụng. Những đồ vật còn lại là balo, áo G vứt ven đường bên phải theo chiều đi ra. Sau đó, H và G đến khu vực đường tròn Chùa Hang thuộc tổ 5, thị trấn C, thành phốT và bán chiếc điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại của anh Lê Văn T5 với giá 1.000.000đ.

Ngày 07/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đtiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc H, Lâm Văn G, kết quả:

-Tại nhà H phát hiện thu giữ: 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, loại mũ có cằm, có kính chắn gió, mũ có chữ "andas-HELMETS" màu đỏ, đen, trắng (mũ đã qua sử dụng), được thu giữ trên giá sắt trong kho để đồ của gia đình H.

-Tại nhà G phát hiện thu giữ: 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, điện thoại có nút bấm, mặt trước có chữ Masstel, lắp sim số 0965.762.076, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ tại giường ngủ của G.

Cùng ngày, Trần Quốc H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S Plus và 01 xe mô tô BKS 12F9-1663.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Đ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y81, màu đỏ đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 13/10/2021 là 2.200.000đ; 01 chiếc balo màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 13/10/2021 là 50.000đ; 01 chiếc áo dài tay màu đen, phía trước có in logo hình chữ BT xen lẫn màu trắng, cổ áo mác "DONGFANGFISH", đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 13/10/2021 là 20.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46, 47 và 48/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Đ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu đỏ đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 12/10/2021 là 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y93 màu xanh tím đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 26/9/2021 là 1.600.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu đenđã

qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 10/10/2021 là 1.700.000đ; 01 chiếc túi xáchđã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 10/10/2021 là 10.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại của cháu Lý Công C; 01 chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại OPPO, 250.000đ của bà Đàm Thị Thu M; 01 điện thoại của bà Nguyễn Thị T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y81, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc balo màu đen; 01 chiếc áo dài tay màu đen, phía trước có in logo hình chữ BT xen lẫn màu trắng, cổ áo mác "DONGFANGFISH", đã qua sử dụng của Đỗ Q1T3 là những vật chứng không thu giữ được.

-01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu xám bạc, BKS 12F9-1663 qua điều tra xác định được của mẹ bị cáo H là bà Bùi Thị N, bà N đề nghị được trả lại chiếc xe trên cho bà.

-01 mũ bảo hiểm xe mô tô, loại mũ có cằm, có kính chắn gió, mũ có chữ "andas-HELMETS" màu đỏ, đen, trắng.

-01 điện thoại di động vỏ màu xanh, điện thoại có nút bấm, mặt trước có chữ Masstel, lắp sim số 0965.762.076, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu hồng, loại 64Gb, có số IMEI: 3532996074572808, lắp số điện thoại: 0337.801.992, máy đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1.

- 02 bật lửa nhãn hiệu HOA VIỆT, màu đỏ, mới chưa qua sử dụng.

- 01 mũ lưỡi trai không rõ nhãn hiệu, phía trước mũ có in lo go có hình chữ "LS", mũ màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 đôi giầy vải, loại không buộc dây, màu xanh, giầy cũ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu;

- Số tiền 4.600.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang bảo quản theo quy định, chờ xử lý.

Về phần dân sự: Anh Lý Văn Q (bố của cháu Lý Công C) đề nghịbồi thường 4.000.000đ; bà Đàm Thị Thu M đề nghị bồi thường 2.000.000đ; bà Nguyễn Thị T2 đề nghị bồi thường 2.000.000đ; Anh Đỗ Đức T4 (bố của cháu Đỗ Q1T3) đề nghị bồi thường 2.200.000đ. Quá trình giải Q vụ án gia đình H đã tự nguyện giao nộp 4.600.000đ tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, hiện đang được bảo quản theo quy định chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSĐH, ngày 09/3/2022của Viện kiểm sát nhân dânHuyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lâm Văn G và Trần Quốc Hvề Tội "Cướp tài sản","Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" quy định tạikhoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hai bị cáovà đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn G và Trần Quốc Hphạm tội "Cướp tài sản","Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụngkhoản 1 Điều 168 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáoLâm Văn Gtừ 36đến42 tháng tù.

- Áp dụng điểm d, gkhoản 2 Điều 171 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáoLâm Văn Gtừ 36đến42 tháng tù.

- Áp dụngkhoản 1 Điều 173 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáoLâm Văn Gtừ 09đến12 tháng tù.

Áp dụngĐiều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của cả 03 tội theo quy định của pháp luật.

- Áp dụngkhoản 1 Điều 168 BLHS, điểm b,h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáoTrần Quốc Htừ 36đến42 tháng tù.

- Áp dụngđiểm d, gkhoản 2 Điều 171 BLHS, điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáoTrần Quốc Htừ 36đến42 tháng tù.

- Áp dụngkhoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáoTrần Quốc Htừ 09đến12 tháng tù.

Áp dụngĐiều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của cả 03 tội theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:Ghi nhận sự thỏa thuận, nhất trí bồi thường giữa hai bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, loại mũ có cằm, có kính chắn gió, mũ có chữ "andas-HELMETS" màu đỏ, đen, trắng; 01 mũ lưỡi trai không rõ nhãn hiệu, phía trước mũ có in lo go có hình chữ "LS", mũ màu đen, đã qua sử dụng; 01 đôi giầy vải, loại không buộc dây, màu xanh, giầy cũ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu; 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, điện thoại có nút bấm, mặt trước có chữ Masstel, lắp sim số 0965.762.076, máy cũ đã qua sử dụng; 02 bật lửa nhãn hiệu HOA VIỆT, màu đỏ, mới chưa qua sử dụng.

Trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng:

-01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu xám bạc, BKS 12F9-1663 cho bà Bùi Thị Nlà chủ sở hữu quản lý, sử dụng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu hồng, loại 64Gb, có số IMEI: 3532996074572808, lắp số điện thoại: 0337.801.992, máy đã qua sử dụng, trả lại cho anh Trần Duy H2 là chủ sở hữu quản lý, sử dụng;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 4.600.000đ mà bị cáo H giao nộp.
Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩmvà án phí dân sự theo quy định của pháp luật.
Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.Trong phần tranh luận các bị cáokhông tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày ý kiến nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đồng thờiđề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận, nhất trí bồi thường giữa hai bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:
[1].Do không có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy nên trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2021 đến ngày 13/10/2021, Lâm Văn G và Trần Quốc H đã thực hiện một số vụ cướp, cướp giật và trộm cắp tài sản trên địa bàn Huyện Đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09h ngày 26/9/2021 tại gia đình anh Lý Văn Q (sinh năm 1978) thuộc xóm B, xã M, Huyện Đ, Lâm Văn G, Trần Quốc Hđã cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, loại Y93, màu xanh tím của cháu Lý Công C (sinh ngày 10/7/2014-07 tuổi 02 tháng 16 ngày) – con trai anh Q, có giá trị 1.600.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 10h30 ngày 10/10/2021 tại đường bê tông thuộc xóm N, xã Hóa T3, Huyện Đ, Lâm Văn G điều khiển xe mô tô BKS 12F9-1663 chở Trần Quốc Hđã cướp giật 01 túi xách để ở giỏ xe đạp điện của bà Đàm Thị Thu M, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại A5S, màu đen, có tổng giá trị 1.710.000đ và 250.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vụ thứ ba: Khoảng 10h ngày 12/10/2021 tại gia đình bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1964) thuộc xóm P, xã V, Huyện Đ, Lâm Văn G, Trần Quốc Hđã cướp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S, màu đỏ của bà Nguyễn Thị T2, có giá trị 1.000.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 10h ngày 13/10/2021 tại đoạn đường thuộc tổ 1, thị trấn S, Huyện Đ, Lâm Văn G, Trần Quốc Hđã trộm cắp 01 chiếc ba lô của cháu Đỗ Q1T3 (sinh năm 2009) bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, loại Y81, màu đỏ và 01 áo dài tay màu đen, có tổng giá trị 2.270.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Văn G và Trần Quốc Hđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp vớilời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứkhác có trong hồ sơ vụán.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Lâm Văn G và Trần Quốc Hvề tội"Cướp tài sản","Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản"là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáoLâm Văn G, Trần Quốc H đã phạm vào tội"Cướp tài sản","Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" quy định tạikhoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung các điều luật như sau:

Điều 168. Tội cướp tài sản:

"1. Người nào ... đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc ... nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".

Điều 171. Tội cướp giật tài sản:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi…".

Khoản 1 Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xác định:

Bị cáoLâm Văn G và Trần Quốc H đều có nhân thân xấu, hai bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà liên tục có hành vi phạm tội ở nhiều địa phương trên địa bàn Huyện Đ, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài nhưng không muốn lao động chân chính. Do đó buộc cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian,đồng thời khi lượng hình cần có một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục hai bị cáo thành người lương thiện và để răn đe, phòng ngừa chung.Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn cùng đi thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáoTrần Quốc H đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.Bị cáoG được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáoH được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.Các bị cáo phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên"và "phạm tội với người dưới 16 tuổi, người đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quốc H chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm"quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đánh giácác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo,trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm một phần hình phạt đối với hai bị cáo, thể hiện sự khoan khồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với hai bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của hai bị cáo.

Xét quan điểm, đề nghị của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại là có cơ sở, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáocó thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nH1xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp,thu nhập ổn địnhnên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:Ghi nhận sự thỏa thuận, nhất trí bồi thường giữa hai bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bà Bùi Thị Năm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu xám bạc, BKS 12F9-1663 do bà Năm không biết Trần Quốc H sử dụng vào việc phạm tội.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước01 mũ bảo hiểm xe mô tô, loại mũ có cằm, có kính chắn gió, mũ có chữ "andas-HELMETS" màu đỏ, đen, trắng của bị cáo Trần Quốc H do bị cáo sử dụng đi phạm tội.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01điện thoại di động vỏ màu xanh, điện thoại có nút bấm, mặt trước có chữ Masstel, lắp sim số 0965.762.076, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lâm Văn G do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

-Trả lại anh Trần Duy H01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu hồng, loại 64Gb, có số IMEI: 3532996074572808, lắp số điện thoại: 0337.801.992, máy đã qua sử dụngdo không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bật lửa nhãn hiệu HOA VIỆT, màu đỏ, mới chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai không rõ nhãn hiệu, phía trước mũ có in lo go có hình chữ "LS", mũ màu đen, đã qua sử dụng.

-Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giầy vải, loại không buộc dây, màu xanh, giầy cũ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.600.000 VNĐ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

[5]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sựnộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,bị hạivà những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại,người đại diện hợp pháp của các bị hại,người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hạidưới 18 tuổi và những người có quyền lợi, nghĩa vụliên quancó quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Trong vụ án này, khi mua chiếc điện thoại, anh Lý Văn T5 không biết là điện thoại do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QĐỊNH:

[1]**.** *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáoLâm Văn G và Trần Quốc Hphạm tội "Cướp tài sản",tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

[2]**.** *Về hình phạt:*

- Áp dụngkhoản 1 Điều 168 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáoLâm Văn G03 năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm d, gkhoản 2 Điều 171 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáoLâm Văn G03 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụngkhoản 1 Điều 173 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38,58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáoLâm Văn G09 tháng tùvề tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụngĐiều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của cả 03 tội, buộc bị cáo Lâm Văn G phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội là **07** nămtù.Thời hạn tù tính từ ngày **18/10/2021.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra Q định tạm giam bị cáo G45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụngkhoản 1 Điều 168 BLHS, điểm b,h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáoTrần Quốc H03 năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Áp dụngđiểm d, gkhoản 2 Điều 171 BLHS, điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáoTrần Quốc H03 năm03 tháng tùvề tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụngkhoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáoTrần Quốc H09 tháng tù"Trộm cắp tài sản".

Áp dụngĐiều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của cả 03 tội, buộc bị cáo Trần Quốc H phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội là**07** nămtù.Thời hạn tù tính từ ngày **18/10/2021.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra Q định tạm giam bị cáo H45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:*Căn cứ Điều 48BLHS; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự.Ghi nhận sự nhất trí, thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, theo đó:

- Bị cáoLâm Văn G phải bồi thường cho anh Lý Văn Qsố tiền **2.000.000 đồng.**

-Bị cáo Lâm Văn Gphải bồi thường cho bà Đàm Thị Thu Msố tiền **1.000.000 đồng.**

-Bị cáo Lâm Văn Gphải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T2số tiền **1.000.000 đồng.**

-Buộc bị cáo Lâm Văn Gphải bồi thường cho ông Đỗ Đức T4số tiền **1.100.000 đồng.**

- Bị cáo Trần Quốc Hphải bồi thường cho anh Lý Văn Q số tiền **2.000.000 đồng.**

-Bị cáo Trần Quốc Hphải bồi thường cho bà Đàm Thị Thu Msố tiền **1.000.000 đồng.**

-Bị cáoTrần Quốc H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T2số tiền **1.000.000 đồng.**

-Bị cáo Trần Quốc Hphải bồi thường cho ông Đỗ Đức T4số tiền **1.100.000 đồng.**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành, nếu hai bị cáo không thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[4]. Về vật chứng vụ án. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Bùi Thị N01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu xám bạc, BKS 12F9-1663.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước01 mũ bảo hiểm xe mô tô, loại mũ có cằm, có kính chắn gió, mũ có chữ "andas-HELMETS" màu đỏ, đen, trắng của bị cáo Trần Quốc H.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01điện thoại di động vỏ màu xanh, điện thoại có nút bấm, mặt trước có chữ Masstel, lắp sim số 0965.762.076, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lâm Văn G.
-Trả lại anh Trần Duy H01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu hồng, loại 64Gb, có số IMEI: 3532996074572808, lắp số điện thoại: 0337.801.992, máy đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bật lửa nhãn hiệu HOA VIỆT, màu đỏ, mới chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai không rõ nhãn hiệu, phía trước mũ có in lo go có hình chữ "LS", mũ màu đen, đã qua sử dụng.

-Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giầy vải, loại không buộc dây, màu xanh, giầy cũ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu.
(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứnggiữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an Hện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Đ).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền **4.600.000 VNĐ** của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

[5]**.***Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Văn G và Trần Quốc Hmỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **300.000đ** (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[6]**.** *Về quyền kháng cáo:*Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáobiết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vàngười đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với trường hợp vắng mặt tại phiên tòa.Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hạidưới 18 tuổi có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của người được bảo vệ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Những người có quyền lợi liên quan có quyền cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với trường hợp vắng mặt tại phiên tòa./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND Huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an Huyện Đ;
-Chi cục THADS Huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã L, Huyện V;
- Bị cáo, bị hại, người có QL& NVLQ;
- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại;
-Trại giam;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường